**Phật sở hành xứ, quốc ấp khu tụ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh,**

**phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân,**

**vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở.**

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú**

**(Tập 2)**

**Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.**

**Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014**

**Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.**

**(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4, khi ngài ở độ tuổi gần 90, vẫn rất minh mẫn, giải tường tận**

**nguyên lý nguyên tắc Tịnh Độ)**

**Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.**

**A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà, lưỡng túc**

**trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.**

**A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà, lưỡng túc**

**trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn,**

**A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà, lưỡng túc**

**trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.**

**Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú”, tờ thứ 138 hàng thứ hai:**

**“Nhị, xác Tịnh Độ pháp môn, vi nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, tam căn phổ bị, phàm**

**thánh tề thâu, hoành xuất tam giới, kính đăng tứ độ, cực viên, cực đốn, bất khả tư nghì, chi vi**

**diệu pháp môn dã, hóa giải đương tiền kiếp nạn, duy hữu chuyên hoằng thử kinh, chuyên niệm**

**A Di Đà Phật”.**

**Chú giải của Niệm Lão:**

**“phù, Tịnh Độ pháp môn giả, nãi nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, tam căn phổ bị, phàm**

**thánh tề thâu, hoành siêu tam giới, kính đăng tứ độ, cực viên, cực đốn, bất khả tư nghì, chi vi**

**diệu pháp môn dã, nhi, kỳ trung chi Vô Lượng Thọ Kinh giả, nãi Tịnh Độ quần kinh chi thủ yếu,**

**Tịnh Tông đại đức thường xưng vi Tịnh Độ đệ nhất kinh dã, chí ư, Phật thuyết Đại Thừa Vô**

**Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình đẳng Giác Kinh giả, nãi, tiên sư Hạ Liên Cư Lão Cư**

**Sĩ hội tập, Vô Lượng Thọ Kinh, Hán, Ngụy, Ngô, Đường, Tống, ngũ chủng nguyên dịch, quảng**

**hiệp tinh yếu, viên nhiếp chúng diệu, hối thành kim kinh, hiện, thôi vi Vô Lượng Thọ Kinh chi**

**thiện bổn giả dã”.**

**Đây là chú giải của Hoàng Niệm Lão. Phía sau là chúng ta phụ lục vào ở chỗ này:**

**Lần giảng thứ nhất: Thanh Minh 2010 khởi giảng đến ngày 18 tháng 09 năm 2011 giảng viên mãn.**

**Phát tâm một môn thâm nhập chuyên tu, chuyên hoằng, quyết định buông xả vạn duyên, một lòng cầu**

**sanh Tịnh Độ, làm đệ tử đệ nhất của Di Đà tổng báo đại ân vậy.**

**Lần thứ hai: Từ ngày 21 tháng 09 năm 2011 chúng ta học tập Đại Kinh Giải, chúng ta gọi là “Đại Kinh**

**Khoa Chú”, đến ngày 11 tháng 09 năm 2012 lần thứ hai giảng viên mãn, 578 tập, giảng không đến**

**1200 giờ, không đến.**

**Lần thứ ba: Từ ngày 21 tháng 10 năm 2012, chúng ta lần thứ ba học tập, đến ngày 08 tháng 03 năm**

**2014 thì viên mãn, viên mãn vào ngày hôm qua, tổng cộng 644 tập;**

**Lần tứ tư: Là từ ngày 9/3/2014 chúng ta học tập, đây là lần thứ tư. Về sau ngay trong một đời này của**

**chúng tôi, chuyên giảng bộ kinh này, chuyên học bộ kinh này, “một môn thâm nhập, trường kỳ huân**

**tu”, còn bình thường một câu Phật hiệu, Niệm Lão nói rất hay. Còn lời tựa bên trên là của lão cư sĩ Hạ**

**Liên Cư nói, trong đây có hai câu nói quan trọng nhất “hóa giải kiếp nạn ngay trước mắt, chỉ có**

**chuyên hoằng thử kinh, chuyên niệm A Di Đà Phật”. Nếu chúng ta có hoài nghi đối với câu nói này,**

**thì lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải cũng là khuyên bảo chúng ta như vậy.**

**“Kinh Vô Lượng Thọ” đã có bổn hoàn thiện rồi. Bộ kinh này là “nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện**

**đồng quy, phổ khắp ba căn, phàm thánh đều thâu”, là Tịnh Độ thủ yếu của các kinh, cơ hội rất là**

**khó được.**

**Chùa Phật Lai - Nam Dương, lão Hòa Thượng Hải Hiền vì chúng ta mà làm tác chứng, vì chúng ta mà**

**làm biểu pháp. Ông vì chúng ta tác chứng, tác chứng gì? Ông 20 tuổi xuất gia vào năm 1900, trụ thế**

**112 năm, dùng thời gian 92 năm vì chúng ta biểu pháp. Biểu pháp gì? Ông chính là một câu Phật hiệu**

**niệm đến cùng, chỉ một câu Phật hiệu ngài đã niệm 92 năm. Cả đời ông cũng không biết chữ, không**

**có đọc qua kinh, cũng không có nghe người giảng kinh. Ông niệm Phật gần như không có ngơi nghỉ,**

**ngoài thời gian đi ngủ ra, khi tỉnh giấc ngài liền niệm Phật. Ông niệm Phật là niệm thầm, Phật hiệu trong**

**tâm không gián đoạn, thân thể lao động không gián đoạn. Công việc mỗi ngày của ông là trồng lúa,**

**khai hoang. Đất trống trong núi hoang, ngài khai khẩn nó ra biến thành ruộng tốt để trồng lương thực,**

**trồng rau xanh, trồng trái cây. Ngoài chính mình ăn ra, nếu có dư ra thì cúng dường đại chúng, cũng là**

**tặng cho quần chúng ở nơi bản địa. Ông là tấm gương tốt nhất của người học Tịnh Tông cầu sanh**

**Tịnh Độ. Ông mỗi ngày trồng lúa trong tâm Phật hiệu không gián đoạn, vì niệm Phật không chướng**

**ngại làm việc, làm việc không chướng ngại niệm Phật, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.**

**Ông biểu pháp, nói với chúng ta một sự thật rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có. Ông đã thấy**

**được A Di Đà Phật, ông yêu cầu A Di Đà Phật mang ông đến thế giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật**

**không đưa ông đi, mà nói với ông “ông phải nên ở thế gian này làm biểu pháp”. Biểu pháp chính là làm**

**ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem. Mọi người xem thấy như vậy mà sanh khởi tín tâm, phát**

**nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đây chính là ông đã phổ độ chúng sanh, 92 năm ông độ bao nhiêu người,**

**ông không có ghi chép lại, nhưng tôi tin rằng ông đã độ rất nhiều người sau khi ông vãng sanh. Ông**

**đã biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, lưu lại một cái đĩa, lưu lại những sự tích này cho đời sau, độ**

**sanh vô lượng. “Vĩnh Tư Tập” cùng cái đĩa của ông, chúng ta phải nên đem nó xem thành “Kinh Vô**

**Lượng Thọ”. Ngài là làm chứng chuyển của “Kinh Vô Lượng Thọ”.**

**“Kinh Vô Lượng Thọ” là Thế Tôn cùng Đại sư Liên Công vì chúng ta thị chuyển, chú giải của lão cư**

**sĩ Hoàng Niệm Tổ là khuyến chuyển, lão Hòa thượng Hải Hiền là làm chứng chuyển. Tam chuyển pháp**

**luân đều ở ngay trước mặt chúng ta, liệu chúng ta có thể không tin sao?**

**Chúng ta phải nên thành tín phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Ý niệm của chúng ta, tâm vừa phát, A Di**

**Đà Phật liền biết được, chúng ta liền đạt được Phật lực gia trì, Bồ Tát biết được, lão Hòa thượng Hải**

**Hiền biết được (lão Hòa thượng là Bồ Tát thế giới Cực Lạc tái sanh, không phải người phàm) chúng**

**ta đạt được gia trì của Phật, Bồ Tát. Hiểu tường tận rồi, chúng ta thật tin nguyện thiết, một lòng chuyên**

**niệm A Di Đà Phật, chúng ta được sự gia trì của Phật, Bồ tát. Hôm nay bắt đầu chúng ta chăm chỉ nỗ**

**lực học tập, chúng ta hy vọng ngay trong năm này, hy vọng chúng ta ở ngay trong một năm, cũng sẽ**

**có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Phải phát nguyện làm đệ tử đệ nhất của Di Đà, mới tổng báo được**

**đại ân.**

**Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau:**

**“tam, bổn kinh, trì danh niệm Phật, pháp môn viên mãn, trực tiệp, phương tiện cứu cánh, nhất**

**siêu trực nhập, tối cực viên đốn, dỉ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh chi cứu cánh**

**quả giác, tác ngã chúng sanh chi nhân tâm, dỉ quả vi nhân, nhân quả đồng thời, tùng quả khởi**

**tu, tức tu tức quả, tâm tác tâm thị, bất khả tư nghì”.**

**Những khai thị này là của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà đối chiếu, lão Hòa thượng Hải**

**Hiền tu trì 92 năm, có phải hoàn toàn tương ưng với những gì đã nói hay không? Mỗi câu đều tương**

**ưng, chân thật làm chứng chuyển cho chúng ta.**

**Chúng ta đọc giải thích của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “Vô Lượng Thọ Kinh, nãi Tịnh Tông chi tổng**

**cương, ngã quốc Thanh đại”.**

**Bàng Thiệu Thăng cư sĩ tán viết: “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai, xứng tánh chi viên giáo, chúng**

**sanh, bổn cụ chi hóa nghi”.**

**Lời tán này rất hay, “Kinh Vô Lượng Thọ” là viên giáo. Nếu từ nơi Phật mà nói là xứng tánh của A Di**

**Đà Phật, hoàn toàn tương ưng với tự tánh, kinh văn mỗi câu, mỗi chữ là đại giáo viên mãn lưu xuất ra**

**từ trong tự tánh. Nếu từ phía chúng sanh mà nói là tự tánh c ủa chúng sanh, chúng sanh “hóa nghi” vốn**

**đủ. Tự tánh của chúng sanh cùng tự tánh của Phật là một, không phải hai. Chúng ta tại vì sao có thể**

**vãng sanh? Tại vì sao có thể mau chóng thành Phật? Chính là chính mình vốn dĩ là Phật, nhưng hiện**

**tại chỉ là chúng ta chính mình mê rồi, không biết.**

**“Hóa” là biến hóa, “nghi” là nghi thức, là qui củ. Hiện nay chúng ta ở trong sáu cõi làm một chúng**

**sanh khổ não, cũng là vì hóa nghi vốn đủ. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta tùy thuận phiền não nên biến**

**thành ra như vậy, còn nếu như chúng ta tùy thuận Như Lai viên giáo xứng tánh, vậy thì làm sao mà**

**không thể đi đến thế giới Cực Lạc được? Đến thế giới Tây phương Cực lạc là đi làm Phật rồi.**

**Trong mười pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta làm Phật, làm Bồ Tát, hay làm chúng sanh, làm**

**người, làm súc sanh, làm ngạ quỷ, đều là do chính mình quyết định. Nói nhân (chủng tử trong A Lại**

**Da Thức) chúng ta thảy đều có, đủ thứ không thiếu. Nhân của mười pháp giới chính là chủng tử của**

**A Lại Da Thức đều đầy đủ viên mãn. Vậy chúng ta ngày nay mong muốn loại chủng tử nào cắm gốc,**

**bén rễ, đâm chồi, khai hoa, kết quả, đều có thể do chính mình chọn lấy. Phật, Bồ Tát chỉ làm tăng**

**thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Cho nên nếu nói Phật không độ chúng sanh, vậy thì chúng sanh**

**làm sao thành Phật? Là chính mình độ mình, Phật chỉ ra con đường đi cho chúng ta, đó là con đường**

**thành Phật, chúng ta chính mình phải chịu đi, chúng ta cuối cùng cũng đi đến rồi, con đường đó là Bồ**

**Tát đạo, con đường đó là Thanh Văn đạo, con đường đó là Duyên Giác đạo. Trong sáu cõi con đường**

**nào là thiên đạo, con đường nào là nhân đạo, con đường nào là súc sanh, con đường nào là địa ngục,**

**con đường nào là ngạ quỷ, đều là do bạn chính mình đi, không phải người khác làm chủ, chủ quyền**

**hoàn toàn ở trên tay của chính mình. Phật đem mười con đường này giới thiệu cho chúng ta rất rõ**

**ràng rồi, chúng ta tường tận rồi, cho nên đi vào con đường nào, hoàn toàn do chính mình chọn lựa,**

**chính mình kiên trì, tín, nguyện, trì danh là vãng sanh thế giới Cực Lạc, đại đạo thấy A Di Đà Phật**

**thành Phật. Chúng ta có thể đem bốn cái chữ này kiên trì, cả đời vĩnh viễn không thay đổi “tín, nguyện,**

**trì danh”.**

**“Trì danh” chính là thành thật niệm Phật. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, ngay đời chắc chắn**

**thành Phật, không chút hoài nghi.**

**Trong sáu cõi phải làm cho rõ ràng, cõi trời thượng phẩm mười thiện, cõi người trung phẩm mười thiện,**

**A Tu La hạ phẩm mười thiện. Tại vì sao cõi A Tu La là hạ phẩm mười thiện? Thành thật mà nói, cõi A**

**Tu La cùng cõi người đã tu thảy đều là thượng phẩm mười thiện, nhưng A Tu La sanh lên trời, tại vì**

**sao không nói họ trung phẩm mười thiện, mà nói họ là hạ phẩm mười thiện, vì họ tu mười thiện còn**

**mang theo tâm ngạo mạn, tâm hiếu thắng, mang theo tâm đố kỵ, tâm oán hận, không vừa ý của họ thì**

**họ liền oán hận, họ còn muốn báo thù, cho nên họ là trong thượng phẩm mười thiện xen tạp ý niệm**

**ác, nên gọi họ là hạ phẩm mười thiện.**

**Cõi người gọi là trung phẩm mười thiện. Cõi người trong mười thiện không có tập khí bất thiện nghiêm**

**trọng giống như A Tu La vậy, nhưng tương lai tham-sân-si-mạn, nên nói đến trung phẩm.**

**Thông thường người đoạn ác tu thiện, người tích công bồi đức tuyệt đại đa số, bảy tám phần mười**

**đều vãng sanh về trời Đao Lợi. Đao Lợi Thiên Chủ là Ngọc Hoàng Đại Đế mà người Trung Quốc chúng**

**ta vẫn gọi, đều là đi đến nơi đó. Phước báo của Đao Lợi thiên lớn, tất cả hưởng thụ là tự tại, thọ mạng**

**dài lâu, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm nhân gian chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta hô hào**

**có lịch sử 5 ngàn năm, nhưng 5 ngàn năm này so với ở trời Đao Lợi mới chỉ có năm mươi ngày. Trên**

**cõi trời đó cũng là 365 ngày là một năm, thọ mạng của người trời Đao Lợi là 1 ngàn năm, 1 ngàn tuổi,**

**so với thế gian này chúng ta thì quá dài. Cho nên người tu hành rất nhiều người đều muốn sanh thiên,**

**rất là ngưỡng mộ đối với trời, đều muốn đi. Phật nói với chúng ta, cõi trời là tốt, là không tệ, nhưng**

**không cứu cánh, thọ mạng có dài hơn cũng sẽ có ngày đến, thọ mạng đến rồi thì phải làm sao? Không**

**thể nâng lên cao thì hướng xuống đọa lạc.**

**Cho nên chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì chúng ta giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái thế giới**

**này thuần thiện không ác, ở trong cái thế giới này toàn là Phật, Bồ Tát. Chúng ta đi đến thế giới Cực**

**Lạc rồi, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát đúng như trong 48 nguyện D i**

**Đà đã nói với chúng ta. A Duy Việt Chí địa vị cao, người Trung Quốc chúng ta gọi là Bồ Tát bất thoái**

**chuyển.**

**Pháp thân Bồ Tát như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ trụ báo độ, cõi Thật Báo**

**Trang Nghiêm độ. Chúng ta phải ghi nhớ, cái cơ hội vãng sanh Tây Phương cực lạc này là rất hi hữu**

**khó gặp, chắc chắn chúng ta không thể để lỡ qua. Lão Hạ Liên ở ngay chỗ này, rõ ràng tường tận,**

**thông suốt thấu đáo dạy bảo chúng ta cái phương pháp tu hành này: ở ba bậc vãng sanh, vãng sanh**

**chánh nhân hai phẩm này, dạy cho chúng ta phương pháp tu học “phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên**

**niệm A Di Đà Phật”. Đơn giản, dễ dàng, chân thật là phương tiện cứu cánh, quả báo viên mãn thẳng**

**tắp đi đến thế giới Cực Lạc làm Bồ Tát A Duy Việt Chí.**

**Việc này chúng ta phải nên biết, 28 tầng trời, người bất cứ một tầng trời nào, đều không thể so sánh**

**được với người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc. Đao Lợi Thiên chủ, Đại Phạm Thiên Vương,**

**Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là đạt đến đỉnh cao nhất phú quý trong sáu cõi của thế giới Ta Bà,**

**không có người nào có thể siêu vượt hơn họ, nhưng nếu so với Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh của thế**

**giới Tây Phương, kém quá xa, không luận là trí tuệ, đạo hành, thần thông, đều không cách gì so sánh**

**được với Bồ Tát Cực Lạc. Hơn nữa vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc dễ dàng hơn sanh thiên,**

**bạn thấy cái điều kiện vãng sanh đó chỉ là “tín, nguyện, trì danh” thì được rồi. Trong khi nếu chỉ “tín,**

**nguyện, trì danh” thì không thể sanh thiên, vì muốn sanh thiên phải đoạn ác tu thiện, phải đạt được**

**thượng phẩm “Thập Thiện Nghiệp Đạo", thiện tâm, thiện ngữ, thiện hạnh, vậy mới có thể sanh thiên.**

**Lão tổ tông chúng ta thường nói “ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức”, chăm chỉ tu học, có thể đạt**

**đến 80-90%, vậy thì mới có thể sanh thiên, còn 50-60% thì không được sanh thiên, chỉ có thể ở cõi**

**người.**

**Cho nên “Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải”, chính là 48 nguyện. “Nhất thừa” chính là nhất Phật thừa, là**

**làm Phật, 48 nguyện giúp chúng ta làm Phật. A Di Đà Phật ân trọng đối với chúng ta quá lớn, y theo**

**bộ kinh này tu hành, y theo bộ kinh này khuyến khích đại chúng, chính câu Phật hiệu này khẳng định**

**có thể “hóa giải kiếp nạn ngay trước mắt” mà lão Hạ Liên đã nói. Tâm tác tâm thị.**

**Nhật Bản, Thích Đạo Ẩn, tán thử kinh vi: “Như Lai hưng thế chi chánh thuyết kỳ đặc tối thắng chi diệu**

**điển, nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết, tốc tật, viên dung, chi kim ngôn, thập phương xưng tán chi**

**thành ngôn, thời cơ đốn thục chi chân giáo dã”. Mấy câu nói này là của Đại đức Tịnh Tông Nhật Bản,**

**họ có chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ”, lời nói này là họ nói:**

**“Như Lai hưng thế”. Như Lai ở chỗ này là chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện**

**ở thế gian này để làm gì vậy? Chánh thuyết, chính là vì nói “Kinh Vô Lượng Thọ” mà đến. Thích Ca**

**Mâu Ni Phật suốt 49 năm nói pháp đã nói ra không ít kinh điển, nhưng những kinh điển đó cũng chỉ là**

**nói phụ thêm, còn chủ yếu Thế Tôn là nói “Kinh Vô Lượng Thọ” hoặc là nói Tịnh Độ ba kinh:**

**Thứ nhất là: “Kinh Vô Lượng Thọ” là khái luận, là giới thiệu tường tận mọi phương diện của thế giới**

**Cực Lạc;**

**Thứ hai là: “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chỉ nói hai vấn đề: Thứ nhất là lý luận, y cứ lý luận niệm**

**Phật thành Phật là gì? Thứ hai là nói phương pháp phải làm thế nào mới có thể vãng sanh đến thế giới**

**Cực Lạc. “Quán Kinh” là nói hai vấn đề này.**

**Lý luận chính là “thị tâm, thị Phật, thị tâm, tác Phật”, vậy thì chúng ta không còn hoài nghi cái tâm**

**này là chân tâm, chân tâm là mỗi một người chúng ta đều có. Khi Phật giáo chưa đến Trung Quốc,**

**nhưng lúc đó lão tổ tông của chúng ta cũng đã khẳng định, nói ra“bổn tánh vốn thiện”. Cái bổn tánh**

**vốn thiện đó chính là chân tâm, chính là “thị tâm, thị Phật”, thị tâm thị Phật bổn thiện. Ta vốn dĩ là**

**Phật, ta muốn làm Phật, hiện tại chúng ta niệm A Di Đà Phật, thì làm gì có lý nào lại không thành Phật?**

**Quán kinh đem lý giảng cho chúng ta nghe rõ ràng, giảng tường tận rồi, sau đó lại nói đến có 16 loại**

**phương pháp làm thế nào để vãng sanh. Đây chỉ là phần lớn, nói 16 loại lớn, còn trong mỗi loại có rất**

**nhiều, có mấy mươi loại, mấy trăm loại. Loại sau cùng thứ 16 là dạy chúng ta phương pháp trì danh**

**niệm Phật, chính là niệm danh hiệu của Phật “Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm sáu chữ hoặc bốn chữ**

**“A Di Đà Phật” cũng được, đều được.**

**“Nam Mô” là ý nghĩa quy y, ý nghĩa quy mạng, ý nghĩa lễ bái, còn danh hiệu của Phật chính là bốn**

**chữ “A Di Đà Phật”. Chỉ cần chúng ta thành thật niệm, dùng chân tâm mà niệm, dùng tâm thanh tịnh**

**mà niệm, dùng tâm cung kính mà niệm, đây gọi thật niệm. Cách niệm này có thể giúp chúng ta chuyển**

**ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, có công đức lớn như vậy.**

**Cho nên thầy Đạo Ẩn của Nhật Bản nói “diệu điển kỳ đặc, tối thắng”. “Diệu điển” đây là nói kinh điển,**

**là chỉ “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở ngay trong tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, “Kinh**

**Vô Lượng Thọ” chính là “diệu điển, tối kỳ, tối đặc, tối thù thắng”. Cũng giống như ngày nay chúng ta**

**nói, đem bộ phận rất tinh túy, bộ phận tinh hoa nhất của tất cả kinh giáo mà Thế Tôn đã nói 49 năm**

**chính là “Kinh Vô lượng Thọ” mà chúng ta có được rồi. Tại vì sao có tán thán như vậy? Phía sau thầy**

**Đạo Ấn có nói rõ tiếp“nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết”, “nhất thừa” là cái đạo thành Phật. Bộ kinh**

**này là nói thẳng đến thành Phật, hơn nữa mau chóng thành Phật, ổn định thành Phật. Bộ kinh này nói**

**được như vậy, người nghe không dám tin tưởng, cho nên kinh này gọi là pháp khó tin, đây chính là“kỳ**

**đặc thù thắng”, nên nhiều người không dám tin tưởng,“thành Phật chi đạo” là nói đến cùng tột, mau**

**chóng ổn định.**

**Thứ ba là: “Kinh Di Đà”: Y theo trong kinh điển nói pháp, chân thật muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc**

**cần bao nhiêu thời gian? Trên “Kinh Di Đà” nói “hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày”. Có**

**người một ngày thì có thể thành công, hai ngày thành công, ba ngày thành công, nói đến ngày thứ sáu,**

**sau cùng là ngày thứ bẩy. Bảy không phải là số tự, bảy là nói đến viên mãn.**

**Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật, một phương hướng, một mục tiêu, một câu Phật hiệu đã niệm**

**92 năm. Chúng ta muốn hỏi, ngài bảy ngày có thể vãng sanh hay không? Bảy tháng có thể vãng sanh**

**hay không? Rất nhiều người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, liệu ngài niệm Phật ba năm có thể vãng**

**sanh hay không? Khẳng định vãng sanh. Vậy tại vì sao ngài phải làm đến 92 năm? Đó là Phật giao sứ**

**mạng cho ngài. Người ta hỏi ngài:**

**• Ngài có thấy được A Di Đà Phật không?**

**• Thấy được,**

**• Ngài nói gì với A Di Đà Phật? A Di Đà Phật lại nói những gì với ngài? Ngài trả lời:**

**• Tôi yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi đến thế giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật chưa bằng lòng,**

**không đáp ứng, A Di Đà Phật muốn tôi biểu pháp.**

**Bạn xem đây chẳng phải là lý do trường thọ hay sao? Nếu không có thọ mạng dài như vậy thì không**

**thể cảm động người. Tuổi thọ dài đến như vậy, đã niệm Phật đến 92 năm, mọi người tin tưởng, cả đời**

**không bị bệnh, khỏe mạnh sống lâu. Trước một ngày vãng sanh còn đang làm việc trong ruộng, ở trong**

**vườn rau trồng rau từ sáng đến tối. Trời tối rồi có một số cư sĩ thấy người già cả ngày quá khổ cực liền**

**nói với ông rằng:**

**• Ông có thể nghỉ ngơi. Ông liền trả lời người đó:**

**• Tôi sắp làm xong rồi.**

**Làm xong rồi thì không làm nữa, ngày thứ hai thì liền vãng sanh. Ông làm xong rồi! Cho nên ngay lúc**

**đó nghe lời nói này, dường như là lời nói rất thông thường, không biết được đây là lời hai ý, trong lời**

**có lời, ý nói cả công việc đồng ruộng lẫn công việc biểu pháp:“công việc của tôi làm đến ngày hôm nay**

**thì thôi, ngày mai sẽ không làm nữa”. Ông tuy là không biết chữ, không có đi học, nhưng cái gì ông đều**

**cũng biết, không luận vấn đề gì, ông thảy đều biết được. Điều này cũng chính là nói lên rằng ông sớm**

**đã minh tâm kiến tánh. Tại vì sao ông không thị hiện giống như Đại Sư Huệ Năng? Vì “duyên” không**

**như nhau. Ông sinh hoạt ở trong hoàn cảnh này mà đại chúng xã hội không hộ trì Phật pháp, cách**

**mạng văn hoá, tượng Phật trong chùa đều bị phá, kinh sách bị đốt, không cho niệm Phật, len lén niệm,**

**niệm ở trong tâm, không niệm ra tiếng, không cho lạy Phật, buổi tối người khác đều đi ngủ, thức dậy**

**len lén mà lạy. Hoàn cảnh không như nhau, nên ông biểu pháp nhất định là phải làm sao để cái thời**

**đại này chúng sanh được lợi ích. Còn loại biểu pháp mà Đại sư Huệ Năng đã biểu pháp nếu ở vào cái**

**thời đại ngày nay thì “hành” không thông, còn loại biểu pháp này của ôn g thì “hành” được thông. Ông**

**sống đến 112 tuổi, tuổi cao đến như vậy, mọi người tôn kính đối với ông, không còn tính toán, cho nên**

**ông niệm Phật, không có người cấm kỵ ông, ông mặc lên tăng phục, người khác cũng sẽ không chỉ**

**trách ông.**

**Cho nên phải hiểu rõ hoàn cảnh lớn, ở vào cái thời đại hiện tại này, và tiếp theo về sau 9000 ngàn năm**

**Mạt Pháp của Thế Tôn loại phương pháp tu hành này của ông thì hữu dụng. Một người chân thật khổ**

**tu thầm lặng, trong tâm thanh tịnh bình đẳng tự tại, giúp đỡ một số chúng sa nh khổ nạn dưới quê đều**

**rất thanh khổ, nỗ lực cần phấn trồng trọt để mọi người đều có thể ăn no. Cả đời ông khai hoang đất**

**đai hơn 100 mẫu, diện tích rất lớn, trồng lương thực, trồng rau xanh, trái cây để cúng dường mọi người,**

**cả đời không cần tiền. Ông đã biểu pháp nói với mọi người rằng nếu chân thật học Phật phải trì giới,**

**phải chịu khổ, còn như không thể trì giới, không thể chịu khổ thì đó là giả, không phải là thật. Ông làm**

**ra để cho chúng ta xem, ông vì “Kinh Vô Lượng Thọ” mà làm chứng. Những gì trên “Kinh Vô Lượng**

**Thọ” đã nói, ông đều đã làm được.**

**Cho nên pháp sư Đạo Ẩn nói rất hay: “tốc tật” đây là nhanh chóng, “viên dung, kim ngôn”, chính là lời**

**nói ra trong kinh là chân lý, chắc chắn không phải lời giả, “thập phương xưng tán chi thành ngôn” là lời**

**nói thành thật của mười phương tán thán, mười phương chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, “thời cơ**

**đốn thục chi chân giáo dã” là thời cơ thuần thục chân giáo. Nếu thời cơ không thành thục, thuần thục,**

**chín muồi rồi, thì không luận ở vào thời đại nào, không luận ở khu vực nào, đều là chân giáo thời cơ**

**chín mùi nó sẽ không thay đổi. Cho nên nhất định đều là phải thời cơ thuần thục thì chân giáo ở trên**

**cái địa cầu này, không phân biệt khu vực, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng,**

**không phân biệt văn hoá đều có thể “hành” được thông, đều sẽ được mọi người hoan hỉ tâm đến học**

**tập. Chỉ cần đem nó giảng rõ ràng, giảng tường tận, thì không có người nào nghe đến mà không sanh**

**tâm hoan hỉ. Cái điểm này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải rõ ràng.**

**“Tiên cựu thị Mai Quang Hi lão cư sĩ diệc tán vân” là lão cư sĩ Mai tán thán ở trong lời tựa của bổn**

**kinh. Lão cư sĩ Mai nói “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai xưng tán chi cực đàm, chúng sanh bổn cụ chi**

**hóa nghi”.**

**Còn Cư sĩ Bàng Thiệu Thăng cũng tán viết “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai xưng tánh chi viên giáo**

**chúng sanh bổn cụ chi hóa nghi”. Như vậy có thể thấy câu tán thán này của lão cư sĩ Mai Quang Hi**

**cùng cư sĩ Bàng Thiệu Thăng nói là như nhau.**

**“Nhất thừa chi liễu nghĩa, vạn thiện chi tổng môn”.**

**Hai câu nói này vô cùng quan trọng.“Vạn thiện” nếu chúng ta muốn tu thiện, tu bằng cách nào? Niệm**

**A Di Đà Phật chính là tu “vạn thiện”, không phí công phu, không phí khí lực, không phí tiền tài, vạn**

**thiện đều tu, không phải giả.**

**“Tịnh Độ quần kinh, bách số thập bộ chi cương yếu, nhất đại tạng giáo chi chỉ quy dã”.**

**“nhất đại tạng giáo” chính là nói trong tất cả kinh điển Thế Tôn truyền lại tất cả kinh điển, bao gồm tất**

**cả kinh điển đến sau cùng, thảy đều chỉ quy “tín, nguyện, trì danh” vãng sanh Tịnh Độ. Lão Hòa**

**thượng Hải Hiền vì chúng ta thị hiện ra, chân thật là “ nhất đại tạng giáo chi chỉ quy”, ông làm được rồi,**

**ông viên mãn đạt được.**

**“như thượng, chư hiện sở dĩ thạnh tán thử kinh giả, cái dĩ, bổn kinh, trì danh niệm Phật, pháp**

**môn viên mãn trực tiệp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu trực nhập, tối cực viên đốn”**

**Pháp môn này tốt, dễ dàng học. Học “Kinh Vô Lượng Thọ” còn có một phương pháp xảo diệu, thế**

**nhưng không thể có hoài nghi. Mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, thời gian đọc kinh không cần định biến**

**số, mà định thời gian là mười giờ đồng hồ. Mười giờ đồng hồ đọc được bao nhiêu biến không câu nệ,**

**nhưng phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm cung kính. Mỗi ngày đọc mười giờ**

**đồng hồ, khi mới bắt đầu đọc, đại khái đọc một biến phải hai giờ đồng hồ, sau ba tháng, đại khái đọc**

**một biến một tiếng rưỡi đồng hồ thì được, sau nửa năm thì một giờ đồng hồ, sau một năm đại khái chỉ**

**cần bốn mươi phút. Vì sau vậy? Đọc thuộc rồi. Phải đọc đủ mười giờ đồng hồ, cứ đọc liên tục, ý nghĩa**

**gì không quan tâm, mỗi một chữ đọc được rất chính xác, không có đọc sai, không có đọc sót. Sau**

**mười năm bạn tự nhiên giảng được kinh này, hơn nữa giảng được giống như Phật. Vì sao vậy? Cái**

**phương pháp này đem tâm thanh tịnh của bạn niệm ra rồi, tâm bình đẳng niệm ra rồi, đây gọi là “nhất**

**tâm bất loạn”.**

**“Nhất tâm bất loạn” sanh trí tuệ, trí tuệ tự nhiên thông đạt, tự nhiên thông suốt. Sau mười năm, bộ kinh**

**này bạn giảng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã giảng không hề khác. Có ai bằng**

**lòng thử xem? Tôi nói lời này không phải tùy tiện nói, có một người thử nghiệm thành công rồi, đó là**

**cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc. Vào năm xưa cô được một bộ đĩa “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi nghe nói**

**là bộ đĩa này tôi giảng ở Đài Loan, là lần thứ tư hay là lần thứ năm tôi không rõ. Bộ kinh này t ôi đã**

**giảng hơn 100 giờ đồng hồ, tổng cộng là 120 giờ đồng hồ. Bộ kinh tôi giảng này lưu lại thành một bộ**

**đĩa, cô mỗi ngày nghe 1 đĩa, một đĩa là hết một giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ này cô nghe mười lần,**

**nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe mười lần chính là mười giờ đồng hồ, còn thời gian khác cô niệm**

**Phật. Khi nghe kinh chuyên nghe, cô nghe được mười năm, một bộ nghe xong nghe lại từ đầu, đều là**

**cái phương pháp này, một ngày một đĩa nghe mười lần, tốt. Trường kỳ huân tu, tâm được định. Sau**

**mười năm trí tuệ chân thật khai mở, “Kinh Vô Lượng Thọ” cô nói không sai, mọi người hoan hỉ nghe**

**cô giảng kinh, các kinh khác cô không có học qua thảy đều có thể giảng, một kinh thông tất cả kinh**

**thảy đều thông. Đây là một tấm gương tốt, thí dụ tốt.**

**Chân thật học tập không nên gấp, không nên nghĩ ta phải mau ra giảng kinh, không cần thiết. Sau khi**

**khai ngộ thì ra giảng kinh, tâm của bạn là định. Phàm hễ đến khi đã khai ngộ thì vãng sanh thế giới**

**Cực Lạc có thể tùy ý, ta muốn lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, không chút chướng ngại. Loại người này**

**đối với thế gian này không có bất cứ vướng bận nào, cho nên họ tùy thời có thể ra đi, muốn đi liền đi,**

**bằng lòng ở thêm mấy năm cũng không chướng ngại gì, sanh tử tự tại.**

**Các đồng tu có thể làm thực nghiệm, làm một biểu pháp cho đồng tu Tịnh Tông, thời gian mười năm,**

**đây là trí tuệ của tự tánh khai rồi. Hiện tại tại vì sao không khai? Bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm.**

**Bạn có thể dùng cái phương pháp này của Lưu Tố Vân. Lão Hòa thượng Hải Hiền là dùng phương**

**pháp niệm Phật, chúng ta có thể dùng phương pháp đọc kinh, mười năm chuyên đọc một bộ kinh này,**

**không nên cầu giải, chỉ đọc kinh không nên đọc chú giải. Dùng nguyên văn của bổn kinh đọc qua mười**

**năm, sau mười năm, bạn lại xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một chút chướng ngại cũng**

**không có, không có câu nào bạn không hiểu, tự nhiên liền thông đạt hết. Sau đó bạn xem Tịnh Độ các**

**kinh, hoặc giả xem “Đại Tạng Kinh”, cũng đều không có chút chướng ngại nào.**

**“Như Thượng, chư hiền sở dỉ thạnh tán thử kinh giả, cái dỉ, bổn kinh trì danh niệm Phật pháp**

**môn, viên mãn trực tiệp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu trực nhập, tối cực viên đốn”**

**Biểu cái pháp này, tán thán cái pháp môn này, làm cho cái pháp môn này bằng chính từ tự thân chúng**

**ta làm ra để cho mọi người xem, người người tự nhiên liền tin tưởng.**

**“dĩ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh chi cứu cánh quả giác, tác ngã chúng sanh**

**chi nhân tâm, dĩ quả vi nhân, nhân quả đồng thời, tùng quả khởi tu, tức tu tức quả, tâm tác tâm**

**thị, bất khả tư nghì”.**

**Đây là trùng tuyên lại nguyên văn của lão Hạ Liên để chúng ta tin sâu không nghi đối với lời của Liên**

**Công đã nói. Bổn kinh đề xướng trì danh niệm Phật, cái pháp môn này, đích thực là viên mãn thẳng**

**tắp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu, trực nhập, viên cực, đốn cực. “Viên” là viên mãn, không có chút**

**kém khuyết, “đốn” là mau chóng, như nguyện thứ 18 đã nói “một niệm, mười niệm nhất định được**

**sanh”. Câu Phật hiệu này, tại vì sao có năng lực lớn đến như vậy? Phía sau nói ra, đây là “Di Đà nhất**

**thừa nguyện hải”.**

**“Nhất thừa nguyện hải”:“nhất thừa” là thành Phật, “nguyện” là 48 nguyện. Phẩm thứ sáu của quyển**

**kinh là đem 48 nguyện của A Di Đà Phật thảy đều nói ra, mỗi nguyện đều hiện thực, vãng sanh đến**

**thế giới Cực Lạc, Di Đà 48 nguyện bạn thảy đều đạt được. Ngài đã phát ra nguyện, chúng ta thọ dụng**

**được, cả đời viên mãn thành Phật, hiển thị ở ngay trong 48 nguyện.**

**“lục tự hồng danh, chi cứu cánh quả giác”: Phương pháp tu hành chính là “Nam Mô A Di Đà Phật”.**

**Một câu danh hiệu này, câu danh hiệu này là cứu cánh quả giác, là A Di Đà Phật chứng đắc. Câu danh**

**hiệu này là ý nghĩa gì? A Di Đà Phật bốn cái chữ này toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn: A là**

**Vô, Di Đà là Lượng, Phật là Giác ngộ. Không phải không thể phiên dịch câu này, có thể phiên dịch ra,**

**nếu có thể phiên dịch vậy tại vì sao không phiên dịch? Vì tôn trọng mà không phiên dịch. Vô Lượng**

**Giác, nếu chúng ta muốn hỏi, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Chỉ cần là Phật đều là Vô**

**Lượng Giác. Hay nói cách khác cái danh hiệu này là tên chung tổng danh hiệu của mười phương ba**

**đời tất cả chư Phật. Niệm một câu Phật hiệu này, thì có nghĩa là mười phương ba đời tất cả chư Phật**

**thảy đều niệm hết rồi, không hề sót một vị nào.**

**Chúng ta tương lai thành Phật cùng là Vô Lượng Giác. Cho nên Vô Lượng Giác chính là quả đức của**

**Phật. Chúng ta ngày nay dùng cái quả này làm tâm nhân của ta. Bạn xem, lấy quả làm nhân, nhân quả**

**đồng thời, từ quả khởi tu, tức tu tức quả. Một câu A Di Đà Phật chính là thành Phật rồi, Phật chính là**

**A Di Đà Phật, A Di Đà Phật… chính là thành Phật, đích thực hoàn toàn phù hợp với nguyên lý của Tịnh**

**tông “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. “Thị tâm, thị Phật” là chúng ta vốn có, đây là tự tánh, còn chúng**

**ta niệm A Di Đà Phật là “thị tâm tác Phật”, làm gì có lý nào mà không thành tựu? Chắc chắn đi đến thế**

**giới Cực Lạc để làm Phật, chân thật không thể nghĩ bàn.**

**Phía sau đoạn thứ tư, Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong “Di Đà Yếu Giải”:**

**“nhất thanh A Di Đà Phật tức thị Thích Ca Bổn Sư ư ngũ trược ác thế sở đắc chi A Nậu Đa La**

**Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp”**

**Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói rõ cho chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni Phật làm thế nào thành**

**Phật? Ngài tu pháp môn gì thành Phật?**

**“Ngũ trược”, ngài ở đời ác năm trược, “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề” chính là “Vô Thượng**

**Bồ Đề”, chính là thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chính là niệm Phật thành Phật, chính là niệm một**

**câu “A Di Đà Phật”, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đời ác năm trược mà đắc “Vô Thượng Bồ**

**Đề”.**

**“Kim, dỉ thử quả giác toàn thể, họ dữ trược ác chúng sanh”.**

**Chúng ta ngày nay chính là chúng sanh trong đời ác năm trược. Thích Ca, ngài chính mình thành tựu,**

**cái phương pháp của ngài thành tựu là niệm Phật thành Phật. Ngày nay ngài đem phương pháp của**

**ngài chính mình thành Phật truyền thụ cho chúng ta.**

**Cái pháp môn này là “nãi chư Phật sở hành cảnh giới, duy Phật dữ Phật năng cứu cánh, phi cửu**

**giới tự lực sở năng tín giải dã”.**

**“cửu giới” là từ Bồ Tát trở xuống. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác là ba, phía sau là sáu cõi, gọi là**

**chín pháp giới. Người của chín pháp giới không có trí tuệ cao đến như vậy, đối với diệu pháp của Tịnh**

**Tông họ không cách gì lý giải. Đại Sư Ngẫu Ích nói ra lời nói này, làm cho Đại Sư Ấn Quang bội phục**

**năm vóc sát đất. Vì sao vậy? Đây là vì ngày trước tổ sư đại đức chưa nói qua, đến Đại Sư Ngẫu Ích,**

**ngài nói ra:**

**“hựu viết; cử thử thể ‘chỉ pháp giới thể’ tác Di Đà thân độ diệc tức cử thử thể, tác Di Đà danh**

**hiệu, thị cố Di Đà danh hiệu, tức chúng sanh bổn giác lý tánh”.**

**Chỗ này cũng là không có người nói qua. Một câu danh hiệu của A Di Đà chính là tự tánh của chúng**

**ta, chân như bổn tánh, cũng chính là lão tổ tông chúng ta nói cho chúng ta bổn tánh vốn thiện “nhân**

**chi sơ, tánh bổn thiện”. Bổn tánh vốn thiện là gì? Chính là một câu A Di Đà Phật, “khả kiến thử kinh**

**chánh thị Như Lai xứng tánh cực đàm dã”.**

**Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đoạn lời nói sau cùng này, nói rõ ràng, nói tường tận. Tại vì sao cổ đức nói**

**“Kinh Vô Lượng Thọ” là “Như Lai xứng tánh cực đàm”, giảng đến cứu cánh viên mãn, giảng đến**

**chỗ cùng cực. Theo Đại Sư Ngẫu Ích, hai đoạn lời nói này có thể làm thuyết minh, chân thật không giả,**

**“cố “Di Đà Yếu Giải” viết: “nhất thanh A Di Đà Phật, tức Thích Ca Bổn Sư ư ngũ trược ác thế sở**

**đắc chi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp”.**

**A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề cũng có thể dịch thành Trung văn, nhưng cũng giống như danh**

**hiệu của A Di Đà Phật, đều là thuộc về tôn trọng nên không dịch. Nếu đem nó dịch ra ý nghĩa của Trung**

**văn (đây là dịch âm) thì “A” là ý nghĩa là Vô, “Nậu Đa La” là Thượng (thượng của thượng hạ), ghép hai**

**câu “A Nậu Đa La” là Vô Thượng, “Tam” là Chánh, “Miệu” là Đẳng, “Tam” phía sau là Chánh, “Bồ Đề”**

**là Giác, dịch thành Chánh đẳng chánh giác, hết thảy dịch ra là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh**

**Giác”.**

**Đây chính là thành Phật rồi. Bồ Tát chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì thành Phật.**

**Pháp thân Bồ Tát đích thực phiền não đều đoạn hết rồi, nhưng tại vì sao vẫn không thể thêm “Vô**

**Thượng” vào? Đẳng Giác Bồ Tát vẫn không thể nói Vô Thượng, bởi vì họ còn có một phẩm vô thỉ vô**

**minh tập khí phiền não vẫn chưa đoạn sạch, còn nếu chân thật đoạn sạch rồi thì gọi là Vô Thượng Bồ**

**Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác gọi là “Diệu Giác”, không gọi là “Đẳng Giác”. Vào lúc này**

**thân độ đều dung nhập vào Thường Tịch Quang. Trong “bốn độ” thì cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ**

**chân thật, bạn xem các loại cõi khác, cõi Thật Báo trang nghiêm Độ, cõi Phương Tiện Hữu Dư Tịnh**

**Độ, cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, toàn là tâm hiện, không có thức biến, cho nên gọi “Pháp Giới Nhất**

**Chân”. Pháp giới nhất chân có ẩn, có hiện, nhưng nó không có sanh diệt, có duyên nó liền hiện, không**

**có duyên nó không hiện, dung nhập Thường Tịch Quang thì không có duyên, nó liền không hiện, biến**

**thành đại quang minh tạng. Có duyên nó liền hiện, cái gì là duyên? 41 vị Pháp Thân Bồ Tát là duyên,**

**những Bồ Tát này là vô minh tập khí cảm được “báo độ”, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm độ, ở chỗ**

**này nếu đoạn hết vô minh tập khí, đem vô minh tập khí đoạn sạch thì cõi Thật Báo liền không hiện, Bồ**

**Tát liền bước vào Thường Tịch Quang.**

**Thường Tịch Quang là một mảng quang minh, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh**

**thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Thường Tịch Quang ở chỗ nào? Không nơi nào không có,**

**không lúc nào không có, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trong Thường Tịch Quang, cho nên tất**

**cả chư Phật Như Lai (đây là chỉ trong Thường Tịch Quang) có cách ly với chúng ta hay không? Xin nói**

**với các vị không có, chúng ta dung vào trong Tịch Quang, chúng ta không thấy được Tịch Quang,**

**nhưng trong Tịch Quang bao gồm chư Phật Như Lai đều thấy được chúng ta, chúng ta không thấy**

**được các ngài, các ngài thấy được chúng ta. Nếu chúng ta thật tin, thật nguyện, đối với thế gian này**

**vọng tưởng tạp niệm chân thật đoạn hết rồi, chúng ta muốn thấy Phật thì ngài liền hiện, liền hiện tướng,**

**bạn liền có thể thấy được. Hiện tại vì sao không thấy được các ngài? Chúng ta có chướ ng ngại, các**

**ngài ở nơi đó không có chướng ngại, nhưng chúng ta có chướng ngại. Tịch Quang chính là chân như**

**bổn tánh của chúng ta, không phải thứ khác.**

**Phía trước mấy đoạn lời nói này nói được quá tốt. Bạn nói lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông là người**

**thông thường sao? Người thông thường không thể nói ra những điều này. Ông dẫn chứng những lời**

**của những tổ sư đại đức, những tổ sư đại đức này, có người nào không phải là người Đại triệt đại ngộ**

**minh tâm kiến tánh. Chúng ta xem thấy văn tự này, nghe được những âm thanh này, không phải người**

**kiến tánh thì không thể nói ra được, không phải người kiến tánh thì không thể viết ra được. Các ngài**

**đến cái thế gian này, trụ thế không luận là dài ngắn, đều là độ chúng sanh hữu duyên, đều là đến để**

**biểu pháp.**

**Liên Trì Ngẫu Ích năm xưa khi ở đời, làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Sau khi ngài đi rồi lưu lại**

**một số trước tác. Những trước tác này chủ yếu là giúp chúng sanh hữu duyên đời sau. Bạn xem thấy,**

**bạn nghe thấy, là bạn có duyên với họ. Nếu như chúng ta dụng tâm dụng được chánh, xem rồi, nghe**

**rồi liền khai ngộ. Khi vừa khai ngộ “tín, nguyện, trì danh” của chúng ta liền kiên định không đổi thì ngay**

**trong một đời này chắc chắn thành tựu, đến thế giới Cực Lạc, đi làm A Duy Việt Chí Bồ Tát, chân thật**

**không hề giả.**

**“Khả kiến thử kinh, thật thị đại từ bi phụ, Như Lai Thế Tôn, xứng tánh cực đàm, chư Phật bí**

**tạng, hòa bàn thác xuất”.**

**“Hòa bàn” chính là không hề giữ lại một chút nào, ngay cái khay đựng cũng bày ra hết. Đây là nói cái**

**gì? Chính là nói bộ kinh này. Bộ kinh này cùng cái danh hiệu này, là chúng sanh “lý tánh bổn giác”,**

**chính là tự tánh của chúng sanh, chân như bổn tánh, cùng chúng ta là một thể. Quan hệ quá mật thiết,**

**không phải vật ở ngoài tâm.**

**Đại thừa giáo thường nói “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”. Tâm cùng pháp là một**

**không phải hai, khi mê nói hai, khi giác thì không hai, nó là trí tuệ đức tướng của tự tánh. Phật vì chúng**

**ta nói tự tánh, tự tánh vốn đủ, có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, không phải từ bên ngoài đến .**

**Kinh văn này văn tự không dài, rất thích hợp với thời đại hiện tiền này, quá dài thì không có thời gian,**

**không cách gì tu học.**

**Như “Kinh Hoa Nghiêm” quá dài, chúng ta ngày trước phát tâm muốn đem nó giảng qua 1 lần, chúng**

**ta dự tính “Kinh Hoa Nghiêm” giảng từ đầu đến cuối, giảng một lần phải hết bao nhiêu thời gian, dự**

**tính phải hết 20 ngàn giờ, không có người nào có thể học.**

**“Kinh Vô Lượng Thọ” này thì còn có thể, kinh này thời gian tiêu chuẩn giảng hết 1200 giờ đồng hồ,**

**nếu một ngày giảng 4 giờ đồng hồ thì phải hết 300 ngày mới giảng xong, vẫn còn được, dài nữa thì sẽ**

**không có người học.**

**“Kinh Di Đà” thì càng ngắn, pháp sư thông thường ở bên ngoài giảng “Kinh Di Đà”, đại khái mất 7 giờ**

**đồng hồ. Giảng 7 ngày, một ngày giảng 2 giờ đồng hồ vì còn có ngư ời phiên dịch, trên thực tế nếu**

**không có người phiên dịch thì chỉ là hết 7 giờ đồng hồ.**

**Tôi giảng qua “Di Đà Kinh Sớ Sao”, giảng qua một lần hết hơn 300 ngày, một ngày giảng 1,5 giờ**

**đồng hồ, giảng hơn 300 ngày, lưu lại còn có băng ghi âm, vào lúc đó không có ghi hình, có ghi âm,**

**giảng được rất tường tận.**

**Cho nên Niệm lão ở ngay chỗ này, mấy câu nói tổng kết:**

**“thả thử niệm Phật pháp môn, diệc tức chúng sanh bổn cụ chi hóa nghi, thử nhất cú Phật hiệu,**

**chánh như yếu giải sở thị, tức thị chúng sanh bổn giác lý tánh”.**

**Phật vì chúng ta phát minh ra, giảng tường tận nói rõ ràng, chúng ta phải cảm ân, phải cảm tạ.**

**“ngũ, Quán Kinh vân “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”.**

**Hai câu này là Thế Tôn ở trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” nói với chúng ta lý luận của Tịnh Độ**

**tông, Tịnh Độ cái pháp môn này căn cứ vào đạo lý gì để kiến lập? Nếu không có đạo lý rõ ràng, chúng**

**ta không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Phật đem cái đạo lý này nói ra, đó chính là tám cái chữ**

**“thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” này:**

**“thị tâm thị Phật”. Phật là gì? Ý nghĩa của Phật là giác, nên “thị tâm thị Phật” cũng chính là “thị tâm**

**thị giác”. “Giác” chính là Phật. Thế nhưng hiện tại chúng ta như thế nào? Hiện tại chúng ta thị tâm thị**

**“mê”, nó không phải là “giác”. Mê chính là chúng sanh, giác chính là Phật, là một không phải hai, chúng**

**sanh giác rồi thành Phật, mê rồi biến thành chúng sanh. Cái vũ trụ này từ đâu mà ra? Trong Đại thừa**

**Phật giáo nói cho chúng ta, cái vũ trụ này là giả, không phải là thật.**

**Một bài kệ trong “Kinh Kim Cang” miêu tả được rất là hay, nói “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn**

**bèo bọt, như sương cũng như chớp, phải nên quán như vậy”. Bài kệ này nói rõ chân tướng của**

**cả thảy vũ trụ là cái gì? Là một giấc mộng. Chúng ta đang nằm mộng, nếu đem cảnh giới trong mộn g**

**cho là thật thì sai rồi, không phải thật. Tồn tại của nó giống như hạt sương, hạt sương chúng ta thường**

**thấy, mặt trời vừa nhô lên liền sẽ khô hết, như chớp, chớp là ánh chớp, vừa chớp muốn tìm dấu vết**

**cũng không có, không phải là thật, mà là giả, cho nên đem nó xem thành cảnh mộng, đem nó xem**

**thành ánh chớp, thì đúng rồi.**

**Bạn xem thấy chân tướng của vũ trụ vạn vật, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng**

**từ đâu mà có? Ta từ đâu mà ra? Lục tổ Đại Sư Huệ Năng khi ngài khai ngộ nói được rất hay, một câu**

**nói sau cùng, những nghi vấn này của chúng ta ngài đều trả lời rồi “nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn**

**pháp”. Không hề nghĩ đến, tự tánh của chúng ta “năng sanh vạn pháp”, cũng chính là nói năng sanh**

**vũ trụ, năng sanh tất cả pháp, năng sanh sinh mạng. Ta từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện, tự tánh ở**

**trong mộng, một giấc mộng dài, không có thứ nào là thật.**

**Lão hòa thượng Hải Hiền biết được, thường hay nói với người niệm A Di Đà Phật, “câu Phật hiệu này**

**là thật, ngoài cái này ra thảy đều là giả” . Ngài có thể nói ra lời nói này, đây cũng chính là “Lục Tổ**

**Đàn Kinh”, đây chính là “Kinh Kim Cang”. Người minh tâm kiến tánh đã nói ra, thì đây là chân tướng**

**sự thật. Vậy nếu đã là “giả” thì phải nên buông xả, thì không nên để ý đến nó. Chân thật phải nắm chắc,**

**chúng ta mới có thể nâng cao chính mình. Thế giới Cực Lạc chân thật là pháp giới nhất chân, A Di Đà**

**Phật là chân thật, Di Đà danh hiệu cũng là thật. Bạn “Tín, Nguyện, Trì danh” khi lâm chung, Phật liền**

**đến tiếp dẫn bạn vãng sanh. Tôi tin tưởng, mỗi một người vãng sanh đều đã gặp mặt qua với Phật, vì**

**nếu họ không gặp mặt với Phật, làm sao họ có thể biết trước giờ ra đi? Làm sao họ biết được đến lúc**

**nào Phật đến tiếp dẫn họ? Phải là Phật nói với họ, hoặc là sớm hơn, hoặc là trễ hơn, đều có thể thương**

**lượng với A Di Đà Phật.**

**A Di Đà Phật rất từ bi, bạn xem qua vãng sanh của pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, đây là một thí**

**dụ rất tốt. Oánh Kha là người xuất gia, Tỳ Kheo phá giới, không giữ thanh qui, tạo tác tội nghiệp nghiêm**

**trọng, nhưng chỗ tốt của người này chính là ông tin tưởng nhân quả, ông tin tưởng có địa ngục, nên**

**ông chính mình thường hay nghĩ đến hành động tạo tác của chính mình, ông so sánh với những gì**

**trên kinh đã nói thì ông có thể khẳng định ông sẽ đọa Vô Gián Địa Ngục. Nghĩ đến Vô Gián Địa Ngục,**

**ông liền lo sợ, liền khiếp sợ. Vậy phải làm sao đây? Ông liền thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu xem**

**có cách gì để cứu ông hay không, để ông không bị đọa địa ngục. Liền có đồng tu tặng ông một quyển**

**“Vãng Sanh Truyện”. Ông xem rồi rất cảm động, xem thấy mỗi một người niệm Phật vãng sanh ông**

**đều rơi nước mắt. Sau cùng ông liền hạ quyết tâm, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, chân thật**

**buông xả vạn duyên, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến**

**ngày thứ ba A Di Đà Phật đến, nói với ông:**

**• Con còn đến mười năm tuổi thọ, đợi đến khi con lâm chung, ta sẽ đến tiếp dẫn con.**

**Cái này cảm ứng không thể nghĩ bàn, bạn xem nhất tâm chuyên niệm, ba ngày ba đêm liền niệm ra**

**được A Di Đà Phật. Người xưa có một câu nói “phước trí tâm linh”, người này phước báo đến rồi, họ**

**bỗng nhiên liền thông minh, trí tuệ khai mở. Oánh Kha cũng là như vậy, khi nghe Phật nói với ông sau**

**mười năm nữa sẽ đến tiếp ông vãng sanh, ông lập tức liền yêu cầu với A Di Đà Phật, ông nói:**

**• Liệt căn tánh của con rất nặng, con không kìm nổi cám dỗ, người khác đến dẫn dụ con, con lại**

**liền phạm tội, mười năm tuổi thọ con không cần, hiện tại con muốn theo ngài đi.**

**Đây chính là “phước trí tâm linh”. Cơ hội này quá tốt rồi, còn có thể đợi hay sao? A Di Đà Phật đồng ý**

**nói với ông:**

**• Ba ngày sau ta đến tiếp con!**

**Ba ngày là ý gì? Bảo ông làm biểu pháp, nếu hiện tại ta mang ông đi rồi thì không có người biết, còn**

**như để ông lưu lại ba ngày, ba ngày, ông nói với mọi người:**

**• Sau ba ngày nữa Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh.**

**Trong chùa không có một người tin tưởng ông. Vì sao vậy? Vì ông là một Tỳ Kheo phá giới, lời nói**

**không đáng tin, thường hay nói vọng ngữ. May mà ba ngày không dài, họ nói với ông:**

**• Chúng tôi chờ xem có phải vậy không? Xem ông ba ngày có vãng sanh hay không?**

**Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa ông vãng sanh. Đại chúng đương nhiên hoan**

**hỉ, mọi người đến đưa ông vãng sanh. Đại chúng niệm Phật đại khái qua một khắc, một khắc vào thời**

**xưa đại khái chúng ta hiện tại gọi là 15 phút (Niệm Tổ Lão dường như có nói qua, 15 phút đồng hồ vào**

**thời xưa là một khắc). Đại chúng niệm qua một khắc, pháp sư Oánh Kha nói với mọi người:**

**• A Di Đà Phật đến rồi!**

**Ông có thể thấy được, mọi người không thấy được. Ông cáo biệt với đại chúng:**

**• Tôi theo Phật đi đến thế giới Cực Lạc.**

**Nói xong liền đi thật. Câu chuyện này viết trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh**

**truyện”, quyết định không phải là giả, nói rõ vãng sanh có thể tự tại.**

**Đoạn phía sau nói: “ngũ, Quán Kinh văn: thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, ngô nhân năng niệm**

**chi tâm, tực thị Như Lai quả giác, tức thị bổn lai thành Phật”.**

**Đây là dùng chân tâm. Tôi thường hay khuyên đồng tu: “Chúng ta hiện tại ở cái thế gian này, đối nhân**

**xử thế tiếp vật phải dùng chân tâm, không nên dùng vọng tâm, phải dùng tâm chân thành”. Vì sao vậy?**

**Tâm chân thành là tâm thành Phật. Nếu ta dùng vọng tâm, người khác lừa gạt ta, ta cũng lừa gạt**

**người, dùng cái tâm này niệm Phật sẽ không có cảm ứng, vãng sanh rất khó. Còn dùng chân tâm, đối**

**người tiếp vật thảy đều dùng tâm chân thành, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lỗ, vì ta muốn đi đến thế**

**giới Cực Lạc, ta không ở thế gian này nữa, ta muốn rời khỏi thế gian này, cho nên phải dùng chân tâm,**

**không dùng vọng tâm. Dù ta có chịu lỗ, thiệt thòi đều hoan hỉ, tu nhẫn nhục Ba La Mật, tu bố thí Ba La**

**Mật. Phải có thể xả, xả chính là buông xả, cho nên dùng cái tâm này, chính là “thị tâm tác Phật”. Dùng**

**chân tâm chính là làm Phật, dùng vọng tâm chính là luân hồi sáu cõi, quyết định không nên làm, tâm**

**chân thành đối người, tâm chân thành làm việc, tâm chân thành học tập, tuyệt đối không nên dùng**

**vọng tâm.**

**Cái gì là tâm chân thành? Việc này trong kinh điển giảng nói rất nhiều, buông xả chấp trước chính là**

**tâm thanh tịnh. Trên đề kinh chúng ta là “Thanh tịnh tâm, Bình đẳng tâm, Giác tâm”. Đây đều là nói**

**chân tâm. Tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, tâm giác chính là Đại triệt đại ngộ,**

**minh tâm kiến tánh, vậy thì thành Phật rồi.**

**Thế nào là tu tâm thanh tịnh? Chính là niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật,**

**bất cứ thứ gì đều không nên để vào tâm, tâm liền thanh tịnh. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng…**

**sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thảy đều đem nó để vào trong tâm thì hỏng rồi, tâm chúng ta bị ô**

**nhiễm rồi, tâm động rồi. Tâm động liền không bình đẳng, tâm bị ô nhiễm thì không thanh tịnh. Không**

**phải bảo chúng ta không thấy, không nghe, không phải vậy, mà thấy rồi nghe rồi nhưng không để trong**

**tâm thì đúng. Vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh bình đẳng giác, hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác của ta.**

**Thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân tâm, chính là Phật tâm, cái tâm đó chính là Phật. Hiện tại**

**chúng ta có cách làm như vậy, chính là thị tâm thị Phật. Vốn dĩ là Phật, hiện tại lại làm Phật, hiện tại**

**đem A Di Đà Phật để vào trong tâm, ngoài A Di Đà Phật ra, thảy đều không nên để vào trong tâm thì**

**đúng, còn để vào trong tâm thì sai. Để vào trong tâm là vọng tưởng, là tạp niệm, tâm bị ô nhiễm, bị dao**

**động, không phải giác ngộ, chỉ là mê hoặc.**

**Hỏi người thông thường tại vì sao không dám dùng chân tâm, không dám nói lời thành thật với người?**

**Chẳng qua đều là vì sợ thiệt thòi, sợ phải chịu lỗ. Chúng ta học Phật để đến thế giới Cực Lạc, chúng**

**ta không sợ lỗ, không sợ thiệt thòi. Chỉ cần chúng ta đến thế giới Cực Lạc, các thứ khác chúng ta đều**

**không cần, vậy thì ở nơi đây thảy đều buông xả, các người cần thì ta cho hết các người, hân hoan**

**hoan hỉ mà cho các người, không cần đến, thanh tịnh bình đẳng tâm mới có thể hiện tiền. Chướng ngại**

**là chính ngay phía chính mình, phải chịu buông xả, chính là một câu Phật hiệu, một bộ “Kinh Vô**

**Lượng Thọ”.**

**“Bổn lai thị Phật, hiện hựu tác Phật, thị cố đương hạ tức Phật”.**

**Đây là thật, không phải giả. Phật không cách ly với chúng ta, không có trước sau. Không có cách ly là**

**không có không gian, không có trước sau là không có thời gian, chính ngay tức thì.**

**“Trực tiệp liễu đương, phương tiện cứu cánh, kỳ đặc thù thắng, bất khả tư nghì”.**

**Trong chú giải của Niệm Lão, quan trọng chính là hai câu phía trước:**

**“cố tri thử giới nhĩ, năng niệm chi tâm, tức thị Như Lai quả giác”.**

**Cái đoạn này là dạy chúng ta, dùng cái tâm gì để niệm Phật, dùng cái tâm gì để trải qua ngày tháng,**

**dùng cái tâm gì để làm việc, dùng cái tâm gì để đối nhân xử thế tiếp vật. Nếu như bạn dùng chân tâm,**

**liền tương ưng với Phật. Một mực dùng chân tâm, dùng thành thói quen, thì không có người nào không**

**tin tưởng bạn, không có người nào không tôn trọng bạn, không có người nào không tán thán bạn. Bạn**

**chân thành, bạn không lừa gạt người khác, dù người khác lừa gạt ta, ta cũng không lừa gạt người,**

**người khác tổn hại ta, ta cũng không tổn hại người. Chân tâm là thiện tâm, thuần tịnh thuần thiện. Vọng**

**tâm là ác tâm, là bất thiện, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, đây là việc luân hồi sáu**

**cõi, trong luân hồi sáu cõi đây là việc của ba đường ác. Vì sao vậy? Tâm họ bất thiện. Còn như ta nơi**

**nơi nghĩ đến đều là làm thế nào lợi ích người, làm thế nào giúp người, làm thế nào thành tựu người,**

**đây là tâm thiện, tâm thiện sanh ba đường thiện.**

**Chúng ta đoạn ác tu thiện, nhưng không đem việc đoạn ác tu thiện để vào trong tâm, trong tâm chỉ để**

**A Di Đà Phật, chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, dùng tâm của “A Di**

**Đà Phật” đối nhân, xử thế, tiếp vật, thì không có lý nào không sanh thế giới Cực Lạc, sẽ giống như**

**pháp sư Oánh Kha vậy. Oánh Kha một niệm hồi chuyển, dùng chân tâm cảm, Phật đến ứng, thấy được**

**Phật rồi, ba ngày vãng sanh. Ba ngày vãng sanh, đây là chính ông xin cam tình nguyện, ông còn có**

**mười năm tuổi thọ mà không cần, đây là trí tuệ, lựa chọn của trí tuệ. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng**

**ta chỉ học đến chỗ này, A Di Đà Phật.**